

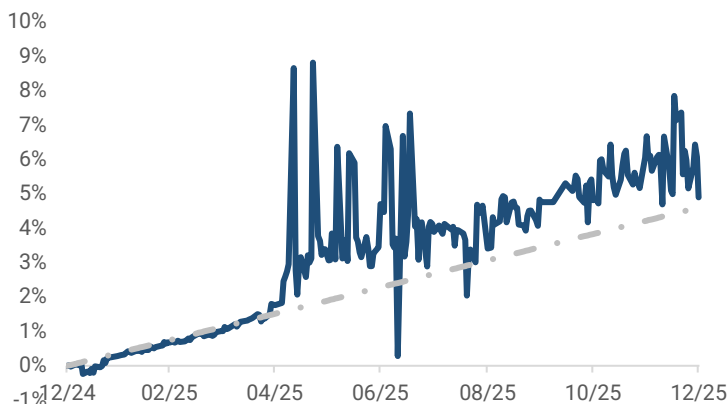


Tổng quan Quỹ

Ngày thành lập	22/09/2022
Phí quản lý	1,4%/năm
Phí phát hành	0,5%
	Dưới 12 tháng: 1,0%
Phí mua lại	Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng: 0,5%
	Từ 24 tháng trở lên: miễn phí
Ngân hàng Giám sát	BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Công ty Kiểm toán 2025	PwC Việt Nam
Tuần suất giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Vietcombank

Diễn biến giá chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu

Tăng trưởng NAV/CCQ



Hiệu suất đầu tư (tính tới ngày 31/12/2025)

NAV/CCQ (VND)	12,040.33
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	4.90%
Lợi nhuận từ khi thành lập (%)	20.40%

Giới thiệu

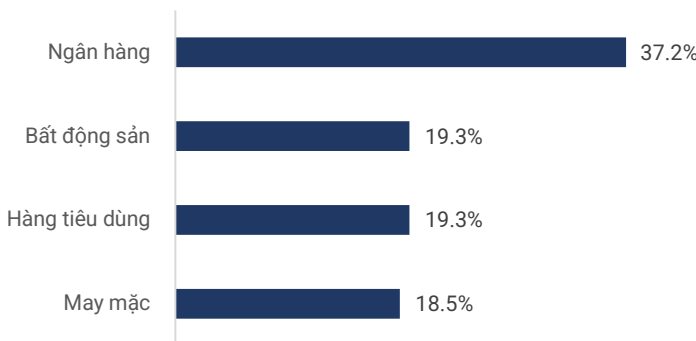
Mục tiêu đầu tư: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (VCAMFI) là quỹ đầu tư trái phiếu được đầu tư chủ động vào trái phiếu doanh nghiệp do các tổ chức uy tín tại Việt Nam phát hành và có tính thanh khoản cao, với mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng trong trung và dài hạn.

Chiến lược đầu tư: Đội ngũ chuyên gia phân tích của Quỹ áp dụng khung Đánh giá tín dụng toàn cầu của S&P trong quy trình đầu tư đối với tất cả trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và phân bổ vào các ngành nghề có lợi thế kinh doanh và khả năng trả nợ dựa trên triển vọng thị trường của Giám đốc Quỹ.

Quỹ phân bổ 70% - 80% vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chứng chỉ tiền gửi trong khi duy trì 20% - 30% tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn để đảm bảo đủ thanh khoản cho các nhà đầu tư.

Phân bổ trái phiếu theo ngành

Phân bổ theo ngành đến ngày 31/12/2025



5 danh mục lớn (trừ tiền mặt)

Mã	Tên Công ty	%
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	19,32%
TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	18,54%
BVB	Ngân hàng TMCP Bản Việt	17,54%
VHM	CTCP Vinhomes	10,68%
NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	8,64%



Nhận định Quỹ VCAMFI

1. Triển vọng thị trường

Cơ hội

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2025, có hiệu lực từ ngày 12/02/2026, đã điều chỉnh và mở rộng phạm vi đầu tư của các quỹ, trong đó nâng tỷ trọng tối đa đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ lên 20% giá trị tài sản ròng của quỹ. Đồng thời, Thông tư bổ sung các yêu cầu về xếp hạng tín nhiệm và điều kiện đối với tổ chức phát hành nhằm tăng cường quản lý rủi ro, bảo đảm tính minh bạch, an toàn và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, trong khi vẫn tạo điều kiện cho các quỹ trái phiếu đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng.

Rủi ro

- Năm 2024, một số điều thuộc Nghị định 08 hết hiệu lực và áp dụng trở lại Nghị định 65, hoạt động phát hành để đảo nợ có thể sẽ gặp khó khăn khi các quy định về phát hành trở nên chặt chẽ hơn.
- Các Doanh nghiệp bất động sản thiếu thanh khoản và có nhiều dự án dở dang sẽ có ít động lực thanh toán trái phiếu trong ngắn hạn để tập trung nguồn tiền vào xây dựng và hoàn thành dự án.

2. Quỹ có hành động gì cho Cơ hội & Rủi ro đã nêu?

- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu ở mức tối đa để cải thiện lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Chủ động quan sát động thái thay đổi lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nếu cần thiết.

Cập nhật thị trường trái phiếu và vĩ mô

Thị trường trái phiếu:

Trong tháng 12, các doanh nghiệp phát hành **91.845 tỷ đồng** trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Tổng khối lượng phát hành riêng lẻ tăng **1,7 lần** so với tháng trước và **13%** so với cùng kỳ. Ngành Ngân hàng phát hành 58.187 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 63% khối lượng phát hành riêng lẻ. Theo sau đó là ngành Bất động sản với 14.070 tỷ đồng chiếm 15% khối lượng phát hành riêng lẻ.

Hoạt động mua lại trái phiếu trước hạn sôi động trở lại trong tháng 12 với **44.351 tỷ đồng**. Tổng khối lượng mua lại tăng **1,4 lần** so với tháng trước và tăng **4%** so với cùng kỳ. Ngân hàng là nhóm ngành có khối lượng mua lại trái phiếu nhiều nhất với 27.473 tỷ đồng, chiếm 62% tỷ trọng tổng khối lượng mua lại. Theo sau đó là ngành Bất động sản với 12.645 tỷ đồng, chiếm 29% tổng khối lượng mua lại.

Vĩ Mô

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP)** quý IV/2025 ước tính tăng **8,46%** so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011-2025.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 12/2025 tăng 0,19% so với tháng trước và tăng 3,48 % so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** ước tính tăng **2,2%** so với tháng trước và tăng **10,1%** so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng** ước đạt 627,8 nghìn tỷ đồng, tăng **9,8%** so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI)** khép lại năm 2025 với những tín hiệu tăng trưởng tích cực khi chỉ số PMI đạt **53** điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 6 tháng cuối năm.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** tháng 12 đạt 44,03 tỷ USD, tăng **12,6%** so với tháng trước và tăng **23,8%** so với cùng kỳ năm trước. **Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa** đạt 44,69 tỷ USD, tăng **17,6%** so với tháng trước và tăng **27,7%** so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư NSNN** tháng 12 ước đạt 114,06 nghìn tỷ đồng, tăng **32%** so với cùng kỳ năm trước.
- Năm 2025, **tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam (FDI)** đạt 38,42 tỉ USD, tăng **7,4%** so với cùng kỳ. FDI thực hiện đạt 27.62 tỷ, tăng **9,0%** so với năm trước.